

Số: /KH-BCĐLNVSATTP

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023

Căn cứ Kế hoạch số 1637/KH-BCĐTUATTP ngày 05/12/2022 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Cà Mau triển khai Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

- Tăng cường kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến cấp xã tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các địa điểm tập trung kinh doanh thực phẩm. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: Thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời

phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi tích cực hơn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thông qua các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về kiến thức về an toàn thực phẩm trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Yêu cầu

- Huy động các hoạt động truyền thông để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra Lễ hội; quản lý thực phẩm đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tại các cấp từ tỉnh đến Quận/huyện, xã/phường để kiểm soát đảm bảo an toàn thực phẩm, đặc biệt kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các lễ hội như: Thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả.... Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, kinh doanh, chợ đầu mối, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Hoạt động truyền thông

1.1. Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình

- Người tiêu dùng thực phẩm

- Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

1.2. Các kênh truyền thông

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

- Huy động các cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh, Truyền hình trên địa bàn tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm với mọi hình thức để phổ biến các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm; huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế...) với các hình thức dễ tiếp thu, ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023.

- Huy động vai trò của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong các hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm để triển khai tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

- Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ quy định về phòng chống

dịch bệnh Covid-19.

2. Nội dung tuyên truyền

2.1. Tuyên truyền trước, trong và sau Tết Nguyên đán

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội mùa xuân 2023.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Tuyên truyền công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh chưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 hướng dẫn

chi tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương....

- Công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh báo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, hư hỏng.

3. Khẩu hiệu của đợt tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023

- Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.
- Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng.
- Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.
- Không lạm dụng rượu, bia để Tết Quý Mão trọn niềm vui.
- Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.
- Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

1.1. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm

Trong quá trình kiểm tra các Đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

1.2. Đối tượng kiểm tra chủ yếu trong dịp Quý Mão dần và các Lễ hội

Là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Quý Mão dần và các Lễ hội: Thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các Đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Việc tổ chức thực hiện và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết;
- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản, kiến thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.
- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm.... Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung sau:

2.2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra

- Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*);
- Giấy xác nhận sức khỏe, xác nhận có kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Hồ sơ tự công bố sản phẩm hoặc hồ sơ công bố hợp quy, xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm còn hiệu lực đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc công bố;
- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người;
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2.2.2. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét kiểm tra

- Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*);

- Giấy xác nhận sức khỏe, xác nhận có kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, bao gồm điều kiện cơ sở, thiết bị dụng cụ, con người;

- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Việc lưu mẫu thức ăn;

- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

2.2.3. Đối với cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung xem xét

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?

- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm an toàn thực phẩm?

- Kiểm tra nguyên liệu; kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;

- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;

- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;

- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ quan quản lý, cơ sở thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra, các Đoàn thực hiện theo quy trình chung, trong đó chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.
- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra các Đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về an toàn thực phẩm của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

V. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.
- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, lưu thông trên thị trường. Không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục đạt yêu cầu.

- Trong quá trình kiểm tra xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các Đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân) nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định.

VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh

Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm trong địa bàn tỉnh.

2. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành địa phương

Trung tâm Y tế là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thành phố Cà Mau, căn cứ tình hình thực tế tham mưu xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị có liên quan thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến huyện, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trong huyện, thành phố triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn và phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra tuyến trên khi tiến hành kiểm tra trên địa bàn.

Các đơn vị chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh và địa phương chủ động mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế sản phẩm có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra. Việc kiểm nghiệm mẫu có thể thực hiện bằng test nhanh thực phẩm hoặc gửi Phòng kiểm nghiệm.

4. Tiến trình thực hiện

4.1. Xây dựng Kế hoạch

- Tại tỉnh **đến ngày 12/12/2022**: Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, gửi các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tại huyện, xã, căn cứ Kế hoạch Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng Kế hoạch, thành lập các Đoàn kiểm tra trước ngày **15/12/2022**.

4.2. Triển khai truyền thông

Công tác truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm cho Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023 bắt đầu từ **25/12/2022**.

4.3. Triển khai kiểm tra

Các Đoàn kiểm tra liên ngành của tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm, cơ sở thuộc địa bàn quản lý tại các huyện,

thành phố Cà Mau trước, trong, sau Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân bắt đầu từ ngày **19/12/2022 đến 12/3/2023**.

4.4. Chế độ báo cáo

- Các Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh, huyện, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra dịp Tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo **mẫu** kèm theo Kế hoạch này gửi về Sở Y tế qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm bằng văn bản qua văn thư và file mềm theo địa chỉ Email: **pttraccattpcm@gmail.com** hoặc **atvstpcamau@gmail.com** hoặc fax qua số: 02903.562011, để tổng hợp báo cáo, cụ thể:

+ Tổng hợp báo cáo nhanh trước ngày **07/01/2023 (mẫu 3)**;

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Quý Mão trước ngày **13/02/2023 (mẫu 1)**;

+ Báo cáo kết quả kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2023 trước ngày **13/03/2022 (mẫu 1)**;

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan tham mưu cho Sở Y tế, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023 về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm), theo mẫu, cụ thể:

+ Tổng hợp báo cáo nhanh trước ngày **11/01/2023**;

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Quý Mão trước ngày **15/02/2023**;

+ Báo cáo kết quả kiểm tra mùa Lễ hội Xuân năm 2023 trước ngày **15/3/2023**;

- Trường hợp phát hiện sự cố về an toàn thực phẩm, các Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo nhanh trong 24 giờ về Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo về Cục An toàn thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh.

- Đối với các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm được phát hiện, Đoàn kiểm tra, các huyện, thành phố công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định để người dân biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tuyên tỉnh

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ cho các đơn vị.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Tuyên huyện

Sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị phục vụ cho công tác kiểm tra và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Cà Mau đề nghị Sở, ngành tỉnh có liên quan phối hợp thực hiện; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau căn cứ Kế hoạch này tiến hành xây dựng kế hoạch, thành lập các Đoàn kiểm tra và triển khai đợt kiểm tra trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) theo đúng nội dung và thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương, Cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Bộ Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/.

Nơi nhận:

- Cục ATTP (báo cáo);
- CT.UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên BCD liên ngành về VSATTP tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở NN&PTNT;
- MTTQ tỉnh Cà Mau;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Cà Mau;
- Đài PT-TH Cà Mau, Báo Cà Mau;
- BGĐ Sở Y tế (báo cáo);
- Chi cục ATVSTP(thực hiện);
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Cà Mau;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Dũng**

Mẫu 1-Báo cáo chung

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý
Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023**

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch và Công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc
(nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai**

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra: (theo Mẫu 3)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão
(Từ ngày 25/01/2023 đến 15/2/2023) và **Lễ hội xuân:** (từ ngày 16/2/2023 - 10/3/2023)

+

TT	Chỉ số	Năm 2023 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2022	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....

3. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

Mẫu 3-Báo cáo của địa phương

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày....

Tháng..

năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão
và Lễ hội Xuân 2023 do địa phương thực hiện**

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo)

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**Tổng số đoàn kiểm tra:****Trong đó:**

1.1 Số Đoàn Kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số Đoàn Kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số Đoàn Kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4					
	Tổng số				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**Số lượng:** đoàn**Số cơ sở được kiểm tra:****Kết quả chi tiết:**

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					

3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					

3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm					
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo					
	- Đình chỉ hoạt động;					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2023 so với Tết nguyên đán năm 2022.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)

